TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HSST
Ngày: 21-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Văn Phú Vinh**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phan A Lãm; bà Nguyễn Thị Mùa**
- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Ngọc Thanh** – Thư ký Toà án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa: **Ông Đặng Hữu Phương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐ-XX ngày 05 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất:

Họ và tên: **Phan A** (*tên gọi khác:* Không), sinh năm 1990, tại Đắk Lắk; nơi cư trú cũng như chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2, thị trấn Eat, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan B, sinh năm 1965 và bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1967, bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị Diệu D, sinh năm 1991 và có 02 người con lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22 tháng 12 năm 2024 đến ngày 27 tháng 12 năm 2024 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai:

Họ và tên: **Phạm Văn Đ** (*tên gọi khác:* Bảy), sinh năm 2004, tại Đăk Nông; nơi cư trú cũng như chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2, thị trấn Eat, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn E, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị F, sinh năm 1962, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22 tháng 12 năm 2024 đến ngày 27 tháng 12 năm 2024 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Bà Nguyễn Thị Diệu D**, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Eat, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông (*có mặt*).

Người làm chứng: **Ông Nguyễn Hồng G**, sinh năm 1957; nơi cư trú: Thôn NT, xã NĐ, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông (*vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố về hành vi phạm tội như sau*:**

Năm 2024, Phan A thường xuyên mua rau xanh từ tỉnh Đăk Lăk rồi chở đến bán cho các hộ tiểu thương tại chợ ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Trong thời gian này, có một đối tượng tên H không rõ nhân thân lai lịch đến hỏi A có mua pháo không thì A xin số điện thoại để sau này liên lạc mua pháo về đốt trong dịp Tết Nguyên đán. Đến tối ngày 21 tháng 12 năm 2024, A sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0329.707.708 gọi vào số thuê bao 0357094145 của H(*số điện thoại của H đưa*) để trao đổi, thỏa thuận mua 05 bệ pháo hoa nổ với giá 600.000 đồng/1 bệ, thời gian và địa điểm giao nhận pháo là ngày 22 tháng 12 năm 2024 tại khu vực chợ ĐƠ. Đến sáng ngày 22 tháng 12 năm 2024, A điều khiển xe ô tô tải biển số 48H - 009.53 cùng với Phạm Văn Đ (*phụ xe)* chở rau xanh đến chợ xã ĐƠ để bán. Trên đường đi, A nói cho Đ biết đã đặt mua 05 bệ pháo hoa nổ để đem về nhà đốt trong dịp tết nguyên đán thì Đ nhờ A đặt mua giúp 05 bệ pháo hoa nổ cũng để đem về đốt trong dịp tết, còn tiền thì A trừ vào số tiền công của Đ thì A đồng ý. Sau khi bán rau xanh xong, A gọi điện thoại nói H chở 10 bệ pháo hoa nổ đến thì H đồng ý và nói A đến địa điểm khu vực gần Trạm y tế xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập để giao nhận pháo hoa nổ. Sau đó, A điều khiển xe ô tô chở Đ đến địa điểm như đã thỏa thuận thì thấy một đối tượng đeo khẩu trang đang điều khiển xe mô tô (*không rõ đặc điểm*) chở theo 01 bao tải màu đen đi đến, thấy vậy A và Đ xuống xe thì đối tượng này nói 10 bệ pháo hoa nổ ở bên trong bao tải, A liền bê bao tải màu đen bên trong chứa pháo hoa nổ đưa cho Đ, Đ bê lên đặt ở ghế phụ xe ô tô, còn A lấy 6.000.000 đồng đưa cho đối tượng này thì đối tượng này cầm lấy tiền rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi. Sau đó, A và Đ lên xe ô tô vận chuyển pháo hoa nổ về nhà ở tổ dân phố 2, thị trấn Eat, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông. Khi đi đến thôn 7, xã ĐƠ thì bị lực lượng Công an phát hiện, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ:

10 (*mười*) khối hình hộp chữ nhật có cùng kích thước (*17,5 x 17,5 x 10*)cm, bên ngoài dán giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, có chữ số "*KS4-4911X*", bên trong mỗi khối có 49 ống tròn, đường kính trong 2,0cm, được liên kết với nhau, (*sau khi thu giữ lực lượng Công an đã niêm phong*) và 01 bao tải màu đen.

01 xe ô tô tải biển số 48H - 009.53 và 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, bên trong có gắn thẻ sim 0329.707.708 của Phan A.

01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, bên trong có gắn thẻ sim 0977.584.546 của Phạm Văn Đ để phục vụ công tác điều tra.

Theo Kết luận giám định số: 1466/KL-KTHS ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Phòng KTHS (*PC09*) Công an tỉnh Bình Phước kết luận: 10 (*Mười*) khối hình hộp ký hiệu M được niêm phong gửi giám định đều là pháo nổ (*pháo hoa nổ*), khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng nhiều màu sắc, tổng khối lượng là 16,60kg (*Mười sáu phẩy sáu mươi kilogam*). Mẫu vật hoàn lại sau giám định là 08 khối hình hộp có trọng lượng 13,10kg (*Mười ba phẩy mười kilogam*).

Về xử lý vật chứng:

Đối với 08 khối hình hộp có trọng lượng 13,10kg (*Mười ba phẩy mười kilogam*) và 01 bao tải màu đen là vật chứng vụ án, vật dễ cháy nổ. Do đó, ngày 12 tháng 02 năm 2025, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Bù Gia Mập đã tiêu huỷ theo quy định của pháp luật.

Đối với xe ô tô tải biển số 48H - 009.53 thuộc sở hữu hợp pháp của Nguyễn Thị Diệu D (*vợ của Phan A*); ngày 22 tháng 12 năm 2024, Phan A sử dụng xe ô tô chở pháo hoa nổ, D không biết. Do đó, ngày 31 tháng 12 năm 2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Bù Gia Mập đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho D.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, bên trong có gắn thẻ sim 0329.707.708 thuộc sở hữu hợp pháp của Phan A. Ngày 22 tháng 12 năm 2024, A sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua pháo hoa nổ.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, bên trong có gắn thẻ sim 0977.584.546 thuộc sở hữu hợp pháp của Phạm Văn Đ không liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số 28/CTr-VKSBGM ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Phan A; Phạm Văn Đ về tội "*tàng trữ hàng cấm*" điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; 65; của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan A mức án từ 15 - 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; 65; của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ mức án từ 12 - 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng vụ án.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập; Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phan A, Phạm Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng số 28/CTr-VKSBGM ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà, thấy phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện tội phạm, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Do có nhu cầu sử dụng, nên ngày 22 tháng 12 năm 2024, các bị cáo A và Đ mua 10 bệ pháo hoa nổ (*trọng lượng 16,60 kg)* của một đối tượng tên H không rõ nhân thân lai lịch với số tiền 6.000.000 đồng tại khu vực chợ xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập rồi sử dụng xe ô tô tải biển số 48H - 009.53 vận chuyển về tỉnh Đăk Nông cất giấu nhằm mục đích để đốt trong dịp Tết Nguyên đán. Khi đi đến địa phận thôn 7, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*tàng trữ hàng cấm*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do ham muốn có pháo để sử dụng trong dịp tết nên các bị cáo đã cố ý trực tiếp thực hiện việc phạm tội. Mặt khác, đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có bàn bạc từ trước nhưng cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể là, sáng ngày 22 tháng 12 năm 2024, bị cáo A điều khiển xe ô tô tải biển số 48H - 009.53 cùng với bị cáo Đ

(*phụ xe)* chở rau xanh đến chợ xã ĐƠ để bán. Trên đường đi, bị cáo A nói cho bị cáo Đ biết đã đặt mua 05 bệ pháo hoa nổ để đem về nhà đốt trong dịp tết Nguyên đán thì bị cáo Đ nhờ bị cáo A đặt mua giúp 05 bệ pháo hoa nổ cũng để đem về đốt trong dịp tết, còn tiền thì bị cáo A trừ vào số tiền công của bị cáo Đ thì bị cáo A đồng ý. Sau khi bán rau xanh xong, bị cáo A gọi điện thoại nói đối tượng tên Tân chở 10 bệ pháo hoa nổ đến thì Tân đồng ý và nói bị cáo A đến địa điểm khu vực gần Trạm y tế xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập để giao nhận pháo hoa nổ. Sau đó, bị cáo A điều khiển xe ô tô chở bị cáo Đ đến địa điểm như đã thỏa thuận thì thấy một đối tượng đeo khẩu trang đang điều khiển xe mô tô (*không rõ đặc điểm*) chở theo 01 bao tải màu đen đi đến. Thấy vậy, bị cáo A và bị cáo Đ xuống xe thì đối tượng này nói 10 bệ pháo hoa nổ ở bên trong bao tải, bị cáo A liền bê bao tải màu đen bên trong chứa pháo hoa nổ đưa cho bị cáo Đ bê lên đặt ở ghế phụ xe ô tô, còn bị cáo A lấy 6.000.000 đồng đưa cho đối tượng này thì đối tượng này cầm lấy tiền rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi. Xét tính chất, mức độ và hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định về quản lý đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm lưu hành, nên cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung. Về hình phạt bổ sung, xét thấy hiện nay các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần xem xét khi lượng hình.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Đối với đối tượng tên H bán pháo hoa nổ cho bị cáo A và bị cáo Đ, hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên đã tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 08 khối hình hộp có trọng lượng 13,10kg (*Mười ba phẩy mười kilogam*) sau giám định và 01 bao tải màu đen là vật chứng vụ án, vật dễ cháy nổ. Do đó, ngày 12 tháng 02 năm 2025, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Bù Gia Mập đã tiêu huỷ theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe ô tô tải biển số 48H - 009.53 thuộc sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị Diệu D (*vợ của bị cáo A*), ngày 22 tháng 12 năm 2024 bị cáo A đã sử dụng xe ô tô này để chở pháo hoa nổ nhưng bà D không biết. Do đó, ngày 31 tháng 12 năm 2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Bù Gia Mập đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho D nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, bên trong có gắn thẻ sim 0329.707.708 thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo A. Ngày 22 tháng 12 năm 2024, bị cáo sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua pháo hoa nổ. Vì vậy, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, bên trong có gắn thẻ sim 0977.584.546 thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Đ không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo Đ.

[9] Đối với lời phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa, Hội đồng xét thấy có cơ sở nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo **Phan A** (*tên gọi khác: Không);* **Phạm Văn Đ** (*tên gọi khác: Bảy*) phạm tội "*tàng trữ hàng cấm*".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, 2; Điều 51; Điều 50; 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên xử hình phạt chính đối với bị cáo Phan A **15** (*mười lăm*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **30** (*ba mươi*) tháng tính từ ngày án tuyên án.

Tuyên giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân thị trấn Eat, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, 2; Điều 51; Điều 50; 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên xử hình phạt chính đối với bị cáo Phạm Văn Đ **12** (*mười hai*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **24** (*hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án.

Tuyên giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân thị trấn Eat, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, bên trong có gắn thẻ sim 0329.707.708 của bị cáo Phan A.

Tuyên trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, bên trong có gắn thẻ sim 0977.584.546.

(*Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0008959; Quyển số 0180; Ký hiệu D47/2017 ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập*).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Các bị cáo Phan A, Phạm Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (1);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Phước (2)
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập (1);
- Phân trại tạm giam huyện Bù Gia Mập - Công an tỉnh Bình Phước (1);
- Ủy ban nhân dân thị trấn Eat, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông (1);
- Người tham gia tố tụng (4);
- Lưu hồ sơ; Văn thư (2);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VĂN PHÚ VINH